

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2011
CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 1

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2011
CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 1

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 60/QH11/2005 ngày 29/11/2005.
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Sông Đà 1.
- Biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2011 Công ty cổ phần Sông Đà 1 ngày 08/04/2011 đã được Đại hội thông qua.

QUYẾT NGHỊ

Điều 1: Thông qua các nội dung tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2011 của Công ty cổ phần Sông Đà 1, chi tiết cụ thể như sau:

1. Nội dung 1: Thông qua báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch SXKD năm 2010; Báo cáo quyết toán tài chính năm 2010 đã được kiểm toán;

1.1. Thông qua kết quả thực hiện kế hoạch SXKD năm 2010.

TT	Tên chỉ tiêu	Đ.vị tính	Kế hoạch năm 2010	Thực hiện năm 2010	% HT KH năm	Ghi chú
1	Tổng giá trị SXKD và các hoạt động khác.	10 ⁶ đ	331.500	365.522	110%	
-	Xây lắp.	10 ⁶ đ	230.000	204.414	89%	
-	Kinh doanh ngoài XL.	10 ⁶ đ	10.000	8.602	86%	
-	Kinh doanh nhà & hạ tầng	10 ⁶ đ	90.000	129.286	144%	
-	Các hoạt động khác	10 ⁶ đ	1.500	23.220	1.548%	
2	Doanh thu.	10 ⁶ đ	301.323	292.088	97%	
3	Tiền về tài khoản.	10 ⁶ đ	335.748	243.130	72%	
4	Nộp ngân sách Nhà nước.	10 ⁶ đ	16.638	24.128	145%	
5	Khấu hao TSCĐ.	10 ⁶ đ	15.303	9.115	60%	
6	Thu nhập bình quân (ng.đ/th/người).	10 ³ đ	3.662	3.806	104%	
7	Thực hiện đầu tư.	10 ⁶ đ	170.000	105.556	62%	
8	Tổng lợi nhuận trước thuế (Công ty mẹ).	10 ⁶ đ	18.000	16.476	91,5%	
9	Tỷ lệ chia cổ tức	%	15%	15%	100%	

1.2. Thông qua báo cáo quyết toán tài chính năm 2010 đã được kiểm toán.

STT	Các chỉ tiêu chủ yếu	Đơn vị tính	Cho kỳ hoạt động từ 01/01/2010 đến 31/12/2010	Ghi chú
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ (Công ty mẹ).	đồng	263.536.758.431	
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	đồng	0	
3	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ.	đồng	263.536.758.4	
4	Giá vốn hàng bán	đồng	243.257.189.471	
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	đồng	20.279.568.960	
6	Doanh thu hoạt động tài chính	đồng	9.078.429.866	
7	Chi phí tài chính	đồng	9.349.717.262	
	- Trong đó: Chi phí lãi vay	đồng	7.724.805.694	
8	Chi phí bán hàng	đồng	0	
9	Chi phí quản lý kinh doanh	đồng	15.748.423.240	
10	Lợi nhuận thuần từ hoạt động KD	đồng	4.259.858.325	
11	Thu nhập khác	đồng	16.571.956.943	
12	Chi phí khác	đồng	4.355.843.698	
13	Lợi nhuận khác	đồng	12.216.113.245	
14	Tổng lợi nhuận trước thuế (Công ty mẹ).	đồng	16.475.971.569	
15	Chi phí thuế TNDN hiện hành	đồng	3.950.990.886	
16	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	đồng	0	
17	Lợi nhuận sau thuế.	đồng	12.524.980.683	
18	Lãi cơ bản trên cổ phiếu.	đồng	2.505	

Ghi chú: Cổ tức được chia từ góp vốn vào Công ty con (nếu có) sẽ được gộp vào lợi nhuận của năm 2011.

Kết quả biểu quyết: Đại hội nhất trí đồng ý biểu quyết thông qua 4.051.632 cổ phần/4.051.632 cổ phần, đạt **100%** số cổ phần tham dự Đại hội có quyền biểu quyết.

2. Nội dung 2: Thông qua báo cáo phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và chia cổ tức năm 2010:

Số liệu quyết toán đã được kiểm toán xác nhận, cụ thể như sau:

STT	Các chỉ tiêu chủ yếu	Tỷ lệ/LN sau thuế	Số tiền (đồng)	Ghi chú
1	Lợi nhuận theo BC kết quả SXKD (Công ty mẹ) năm 2010		16.475.971.569	
2	Thuế TNDN phải nộp		3.950.990.886	
3	Lợi nhuận còn lại chưa được phân phối (3) = (1) - (2)		12.524.980.683	
4	Trích các quỹ			
A	Trích Quỹ dự phòng tài chính	10%	1.252.498.068	
B	Quỹ đầu tư phát triển	15%	1.893.735.513	
C	Quỹ khen thưởng	7,5%	939.373.551	
D	Quỹ phúc lợi	7,5%	939.373.551	
5	Lợi nhuận còn lại chia cổ tức	60%	7.500.000.000	
6	Vốn điều lệ	đồng	50.000.000.000	
7	Tỷ lệ chia cổ tức cho cổ đông (Bằng tiền mặt).		15,0%	

Ghi chú: Cổ tức được chia từ góp vốn vào Công ty con (nếu có) sẽ được gộp vào lợi nhuận của năm 2011.

Kết quả biểu quyết: Đại hội nhất trí đồng ý biểu quyết thông qua 4.051.632 cổ phần/4.051.632 cổ phần, đạt **100%** số cổ phần tham dự Đại hội có quyền biểu quyết.

3. Nội dung 3: Thông qua kế hoạch SXKD và Đầu tư năm 2011:

TT	Tên chỉ tiêu	Đ.vị tính	Kế hoạch SXKD và đầu tư năm 2011	Ghi chú
1	Tổng giá trị SXKD.	10 ⁶ đ	435.000	
-	Xây lắp.	10 ⁶ đ	354.914	
-	Kinh doanh ngoài XL.	10 ⁶ đ	26.750	
-	Kinh doanh nhà & hạ tầng	10 ⁶ đ	45.000	
-	Các hoạt động khác	10 ⁶ đ	8.336	
2	Doanh thu.	10 ⁶ đ	429.273	
3	Tiền về tài khoản.	10 ⁶ đ	561.706	
4	Nộp ngân sách Nhà nước.	10 ⁶ đ	24.955	
5	Khấu hao TSCĐ.	10 ⁶ đ	15.637	
6	Thu nhập bình quân (ng.đ/th).	10 ³ đ	5.000	
7	Thực hiện đầu tư.	10 ⁶ đ	221.518	
8	Tổng lợi nhuận trước thuế.	10 ⁶ đ	20.375	
9	Tỷ lệ chia cổ tức	%	15%	

Kết quả biểu quyết: Đại hội nhất trí đồng ý biểu quyết thông qua 4.051.632 cổ phần/4.051.632 cổ phần, đạt **100%** số cổ phần tham dự Đại hội có quyền biểu quyết.

4. Nội dung 4: Thông qua báo cáo công tác hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2010:

Kết quả biểu quyết: Đại hội nhất trí đồng ý biểu quyết thông qua 4.051.632 cổ phần/4.051.632 cổ phần, đạt **100%** số cổ phần tham dự Đại hội có quyền biểu quyết.

5. Nội dung 5: Thông qua quyết toán kinh phí hoạt động của HĐQT & BKS năm 2010 và kế hoạch kinh phí hoạt động của HĐQT & BKS năm 2011:

5.1. Quyết toán chi phí HĐQT & BKS năm 2010: 366.000.000 đồng, trong đó:

- Thù lao HĐQT và BKS : 366.000.000,0 đồng.
- Chi phí hoạt động và giao dịch : 0,0 đồng.
- Chi phí hội họp và chi phí khác : 0,0 đồng.

5.2. Dự toán chi phí HĐQT & BKS năm 2011: 690.600.000 đồng, trong đó:

- Thù lao HĐQT và BKS : 510.000.000 đồng, cụ thể:
- Chi phí hoạt động và giao dịch : 164.600.000 đồng.
- Chi phí hội họp và chi phí khác : 16.000.000 đồng.

Kết quả biểu quyết: Đại hội nhất trí đồng ý biểu quyết thông qua 4.051.632 cổ phần/4.051.632 cổ phần, đạt **100%** số cổ phần tham dự Đại hội có quyền biểu quyết.

6. Nội dung 6: Thông qua việc thay đổi thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.

Kết quả biểu quyết: Đại hội nhất trí đồng ý biểu quyết thông qua 4.049.632 cổ phần/4.051.632 cổ phần, đạt **99,95%** số cổ phần tham dự Đại hội có quyền biểu quyết.

7. Nội dung 7: Thông qua việc Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng giám đốc điều hành công ty trong năm 2011.

Kết quả biểu quyết: Đại hội nhất trí đồng ý biểu quyết thông qua 4.051.132 cổ phần/4.051.632 cổ phần, đạt **99,99%** số cổ phần tham dự Đại hội có quyền biểu quyết.

8. Nội dung 8: Ủy quyền cho HĐQT công ty lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2011.

Kết quả biểu quyết: Đại hội nhất trí đồng ý biểu quyết thông qua 4.051.132 cổ phần/4.051.632 cổ phần, đạt **99,99%** số cổ phần tham dự Đại hội có quyền biểu quyết.

9. Nội dung 9: Ủy quyền cho HĐQT công ty phê duyệt các dự án, hợp đồng kinh tế có giá trị > 50% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính tại thời điểm gần nhất.

Kết quả biểu quyết: Đại hội nhất trí đồng ý biểu quyết thông qua 4.051.132 cổ phần/4.051.632 cổ phần, đạt **99,99%** số cổ phần tham dự Đại hội có quyền biểu quyết.

Điều 2: Nghị quyết này được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2011 Công ty cổ phần Sông Đà 1 biểu quyết đồng ý thông qua với 4.051.632 cổ phần/4.051.632 cổ phần, đạt tỷ lệ 100% số cổ phần tham dự tại Đại hội có quyền biểu quyết.

Điều 3: Đại hội đồng cổ đông thống nhất giao cho HĐQT Công ty chỉ đạo và tổ chức triển khai thực hiện các nội dung đã được Đại hội thông qua theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty.

Điều 4: Các cổ đông; Các thành viên HĐQT & BKS; Ban Tổng giám đốc; Trưởng các Phòng, Ban chức năng; Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Công ty và các cá nhân có liên quan căn cứ Nghị quyết thực hiện. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày 08/04/2011.

Nơi nhận:

- Như điều 4.
- Lưu HĐQT, TCHC.

**T/M ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Nguyễn Duy Kiên